

Số: 61 /2017/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 08 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng  
phí thăm quan tại Vườn Quốc gia Núi Chúa, tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;  
Căn cứ Luật trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;  
Căn cứ Luật người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;  
Căn cứ Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;  
Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người  
có công với cách mạng ngày 16 tháng 7 năm 2012;  
Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính  
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết  
tật năm 2010;  
Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính  
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí, lệ phí;  
Căn cứ Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 8 năm 2003 của  
Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;  
Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ  
Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng  
nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  
Căn cứ Quyết định số 104/2007/QĐ-BNN ngày 27 tháng 12 năm 2007 của  
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế quản lý các  
hoạt động du lịch sinh thái tại các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên;  
Căn cứ Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa X, kỳ họp thứ 4 về quy định mức thu,  
chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan tại vườn Quốc gia Núi Chúa,  
tỉnh Ninh Thuận;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 144 /TTr - SNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2017.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan tại Hang Rái, vịnh Vĩnh Hy, suối Lồ Ô, rừng đặc dụng của Vườn quốc gia Núi Chúa, tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức thu phí: Vườn Quốc gia Núi Chúa, tỉnh Ninh Thuận.

b) Đối tượng nộp phí: Người Việt Nam và người nước ngoài đến thăm quan tại Hang Rái, vịnh Vĩnh Hy, suối Lồ Ô, rừng đặc dụng của Vườn quốc gia Núi Chúa, tỉnh Ninh Thuận.

c) Đối tượng được miễn, giảm phí: Theo quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; giảm phí đối với hộ nghèo.

### **Điều 2. Mức thu, mức giảm, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí:**

1. Mức thu (áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài):

a) Các điểm thăm quan tại Hang Rái, vịnh Vĩnh Hy, suối Lồ Ô:

- Người lớn (từ 16 tuổi trở lên): 20.000 đồng/lượt/người;

- Trẻ em (từ 6 đến dưới 16 tuổi): 10.000 đồng/lượt/người.

b) Điểm thăm quan tại rừng đặc dụng:

- Người lớn (từ 16 tuổi trở lên): 40.000 đồng/lượt/người;

- Trẻ em (từ 6 đến dưới 16 tuổi): 20.000 đồng/lượt/người.

2. Mức giảm:

Giảm 50% mức thu được quy định tại Khoản 1 của Điều này, áp dụng cho các đối tượng được giảm theo quy định. Trường hợp người thuộc diện được hưởng nhiều chính sách giảm phí theo quy định thì cũng chỉ được hưởng một mức giảm 50% phí.

3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí:

a) Vườn Quốc gia Núi Chúa được trích để lại 90% trên tổng số phí thu được; nộp 10% trên tổng số phí thu được vào ngân sách nhà nước;

b) Việc kê khai thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2017.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ

trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *12*

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế-Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế-Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, Khối NC-TH;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. QMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh

